

| TT   | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện,Tỉnh                  | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|------|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------|--------------|------------|---------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1)  | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)       | (6)          | (7)        | (8)                                         | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 1753 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HẢI ĐĂNG                          | 27/9/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HL           |
| 1754 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THÀNH DANH                        | 02/8/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1755 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN VÕ TÂN ĐẠT                         | 10/7/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1756 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ TÂN ĐẠT                              | 27/10/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1757 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐOÀN THANH ĐẠT                           | 16/7/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1758 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG THANH ĐIỀN                         | 17/01/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1759 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ HOÀNG DIỆU                    | 15/8/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1760 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯỜNG ANH DƯ                            | 19/5/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1761 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HỮU ĐỨC                           | 24/3/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1762 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ THUY DƯƠNG                     | 22/6/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1763 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ DUY                            | 20/6/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1764 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHƯỚC DUY                         | 20/02/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1765 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRƯỜNG DUY                        | 24/3/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HL           |
| 1766 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ TRIỆU DUY                     | 04/12/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1767 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ MỸ DUYỀN                          | 03/4/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HL           |
| 1768 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÔ THỊ MỸ DUYỀN                          | 18/01/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1769 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM VÔ HOÀNG GIANG                      | 13/8/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1770 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRƯỜNG GIANG                          | 31/5/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1771 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ VĂN GIÀU                              | 12/11/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1772 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH HẢI                          | 21/8/2002  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1773 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HUYNH BẢO HÂN                         | 07/11/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1774 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | THỊ ĐO NGỌC HÂN                          | 30/6/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1775 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ CẨM HẰNG                      | 21/8/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HL           |
| 1776 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH                     | 28/4/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1777 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VƯƠNG CHÍ HẠO                            | 01/4/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1778 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN CÔNG HẬU                            | 27/9/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1779 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HÀ NGỌC HIỀN                      | 15/7/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HL           |
| 1780 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ĐẠI HÙNG                            | 06/11/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1781 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM THỊ HƯƠNG                            | 07/01/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Tàman      | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1782 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG HUY                         | 15/3/2003  | An Giang  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HL           |
| 1783 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHẬT HUY                          | 03/3/2002  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1784 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ MỸ HUYNH                      | 10/5/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1785 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐIỂM HUYNH                        | 08/8/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1786 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TÀO ANH KHAN                             | 22/4/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1787 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ CHÍ KHANG                             | 09/9/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1788 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TUÂN KHANH                        | 12/12/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1789 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM DUY KHOA                            | 28/11/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1790 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | QUÁCH HOÀNG KIẾN                         | 06/10/2003 | Sóc Trăng | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1791 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ANH KIẾT                          | 13/9/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1792 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TUÂN KIẾT                         | 25/12/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1793 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TUÂN KIẾT                         | 17/5/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |

| TT   | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh                 | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|------|--------------------|------------------------------------------|------------|----------|--------------|------------|---------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1)  | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)      | (6)          | (7)        | (8)                                         | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 1794 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÙI THỊ MỸ KIM                           | 16/6/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1795 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRÚC LAM                          | 18/8/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HL           |
| 1796 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN XUÂN LÂM                          | 23/02/2003 | Cao Bằng | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1797 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ TÀN LÊ                                | 30/8/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1798 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH LÊN                         | 28/6/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1799 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ MỸ LINH                       | 18/11/2002 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1800 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN THỊ NHẬT LINH                      | 05/02/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1801 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ THÙY LINH                     | 23/5/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1802 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG VĂN LỘC                            | 11/8/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1803 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ TIỀN LỘC                              | 01/7/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1804 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TÂN LỘC                           | 06/02/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1805 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN DUY LỢI                           | 26/02/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1806 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN THỊ CẨM LY                         | 28/7/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1807 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ TRÚC LY                         | 01/11/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HL           |
| 1808 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ HỮU LÝ                                | 11/8/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1809 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ THỊ CẨM MỊ                            | 22/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1810 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ LIÊU MINH                       | 03/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1811 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHƯT MINH                         | 02/7/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1812 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MỸ MỘNG                           | 09/11/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1813 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ PHƯƠNG NAM                            | 26/8/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1814 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ THANH NAM                            | 31/8/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1815 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MAI THỊ MỸ NGÂN                          | 24/4/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1816 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC BẢO NGÂN                     | 10/7/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1817 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ BẢO NGÂN                      | 07/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1818 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THỊ KIM NGÂN                        | 23/02/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1819 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ THANH NGHĨA                           | 21/8/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1820 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN BẢO HUYNH NGỌC                     | 06/11/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1821 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ THANH NGỌC                           | 27/6/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1822 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HÀ HẠNH NGUYỄN                           | 21/12/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1823 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRONG NHÂN                        | 10/4/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1824 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC YẾN NHI                      | 04/9/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1825 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI                     | 21/4/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1826 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ BẢO NHI                         | 20/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1827 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRẦN TUYẾT NHI                    | 18/12/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1828 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ THANH NHI                       | 09/4/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1829 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HUỲNH NHƯ                             | 11/4/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1830 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ                     | 29/12/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1831 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHÙNG THỊ TÂM NHƯ                        | 25/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HL           |
| 1832 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ THỊ Ý NHƯ                            | 31/3/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1833 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG                    | 29/6/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1834 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐOÀN MINH NHƯT                           | 31/3/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |

| TT   | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh                 | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|------|--------------------|------------------------------------------|------------|------------|--------------|------------|---------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1)  | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)        | (6)          | (7)        | (8)                                         | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 1835 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN MINH NHỰT                           | 04/10/2003 | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1836 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ DUY PHÁT                              | 04/9/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1837 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHỰT PHI                          | 29/4/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1838 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BUI HOÀNG LÊ PHONG                       | 21/01/2003 | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1839 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ GIA PHONG                             | 16/9/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1840 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CHÂU HỒNG PHÚ                            | 19/12/2003 | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1841 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TỔ TRÔNG PHÚC                     | 05/10/2003 | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1842 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ HOÀNG PHÚC                           | 09/8/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HL           |
| 1843 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÝ BẢO PHƯƠNG                     | 04/9/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1844 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG                       | 20/4/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1845 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHÙNG KIM PHƯƠNG                         | 28/8/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1846 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VĂN OỨC                           | 21/11/2003 | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1847 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGUYỄN KIM QUYÊN                    | 27/02/2003 | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1848 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG THỊ MỸ QUYÊN                      | 03/9/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1849 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ĐO MẠI QUYÊN                        | 06/4/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1850 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NHƯ QUYNH                           | 08/7/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1851 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TÂN SANG                            | 28/11/2003 | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1852 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO MINH TÀI                             | 24/9/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1853 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM KHÁNH TÂM                            | 08/02/2003 | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1854 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN QUANG TÂM                           | 08/8/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1855 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MẠI VĂN TÂN                              | 05/11/2003 | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1856 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ HỒNG THẨM                         | 12/6/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1857 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN CÔNG THANG                         | 07/4/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1858 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN THỦ THẮNG                          | 06/8/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1859 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ PHAN CHẾ THANH                        | 11/7/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1860 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VĂN THÀNH THẦU                    | 13/02/2003 | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1861 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN CHÍ THIÊN                         | 31/8/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HL           |
| 1862 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HỮU THO                           | 26/6/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1863 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ THỊ THOM                             | 11/12/2003 | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1864 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DUONG THỊ ANH THƯ                        | 02/10/2003 | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1865 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ THU THƯƠNG                      | 25/02/2003 | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1866 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG DẶNG NGỌC THUY                     | 08/10/2003 | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1867 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ CẨM THUY                      | 19/8/2003  | Bình Dương | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HL           |
| 1869 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DIỆP THỊ MÔI TIỀN                        | 04/4/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1870 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRẦN TRUNG TIỀN                   | 15/10/2003 | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1871 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRẦN NGUYẾT TRÂM                  | 13/6/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1872 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MẠI TRÂM                          | 17/4/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1873 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG                    | 28/10/2003 | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1874 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN BÌNH TRÔNG                        | 07/5/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |

| TT   | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện,Tỉnh                  | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|------|--------------------|------------------------------------------|------------|----------|--------------|------------|---------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1)  | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)      | (6)          | (7)        | (8)                                         | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 1876 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÝ TRUNG TRỰC                            | 11/8/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1877 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN VŨ TRUÔNG                           | 14/6/2003  | Long An  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1878 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HUỖNH THANH TRUỒN                 | 30/4/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1879 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC THANH TÚ                     | 15/11/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HL           |
| 1880 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH TUẤN                        | 09/8/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1881 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ TUẤN                           | 01/6/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1882 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ NGỌC TÙNG                             | 19/4/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1883 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ DUY TÙNG                              | 21/11/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1884 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ MỘNG TUYỀN                    | 24/5/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1885 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ THANH TUYỀN                       | 10/12/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1886 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THỊ ANH TUYẾT                       | 18/01/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1887 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN                      | 23/11/2002 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HL           |
| 1888 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRIỆU VÂN                             | 10/9/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1889 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN THANH VÀNG                          | 05/9/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HL           |
| 1890 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHÚC HOÀNG VY                     | 02/01/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HL           |
| 1891 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN LÊ THANH VY                         | 23/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Viết Xuân TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HL           |
| 1892 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN CÔNG TUẤN ANH                     | 24/11/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1893 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG ANH                         | 20/12/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1894 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN NGỌC BẢO ANH                       | 14/9/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1895 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LAN ANH                           | 15/5/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1896 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH                   | 08/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1897 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ THỊ HUỖNH ANH                         | 07/5/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1898 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN LÊ NHẬT ANH                        | 06/10/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1899 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HUỖNH TRÂM ANH                        | 20/01/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1900 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ĐỨC ANH                             | 14/9/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1901 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG HOÀNG ANH                           | 19/01/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1902 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG NHỰT ANH                           | 30/4/2002  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1903 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG THẾ ANH                            | 30/4/2002  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1904 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN CHIẾU BẢO                         | 28/9/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1905 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LA BÍCH BÌ                               | 10/6/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1906 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH BÌNH                        | 13/10/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1907 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MAI HỒNG CẨM                             | 18/6/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1908 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG LÊ BÀNG CHÂU                       | 05/12/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1909 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG THỊ BẢO CHÂU                       | 15/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1910 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGỌC KIM CƯỜNG                      | 16/4/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1911 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐINH NAM DAN                             | 12/02/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1912 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG TIẾN ĐẠT                            | 21/5/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1913 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH ĐẠT                         | 05/10/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1914 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG HOÀI ĐẠT                            | 25/7/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1915 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THÀNH ĐẠT                             | 07/4/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1916 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG THUY DUNG                          | 12/01/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |

| TT   | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh                | Năm<br>tốt<br>nghề nghiệp | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|------|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------------------|--------------|------------|--------------------------------------------|---------------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1)  | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                   | (6)          | (7)        | (8)                                        | (9)                       | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 1917 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ ANH DŨNG                              | 18/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1918 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO CHÂU THÁI DƯƠNG                      | 03/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1919 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TÀ NGUYỄN QUÝ DƯƠNG                      | 29/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1920 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÂM THUY DƯƠNG                    | 12/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1921 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ THUY DƯƠNG                    | 30/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1922 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỨA NGUYỄN KHÁNH DUY                     | 11/1/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1923 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM ĐÌNH THAI DUY                       | 29/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1924 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ ĐỨC DUY                               | 11/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1925 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ THẾ DUY                               | 10/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1926 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MỸ DUYỄN                          | 20/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1927 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VŨ KIM GIAO                       | 13/5/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1928 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN HOÀNG HÀ                            | 25/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1929 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TÀ VŨ TIẾN HAI                           | 09/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1930 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN PHI HẢI                            | 01/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1931 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DIỆP GIA HÂN                             | 11/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1932 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN HUỲNH GIA HÂN                       | 12/02/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Hoa        | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1933 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ THUY HANG                     | 18/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1934 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỨA PHẠM NHỰT HẠO                        | 15/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Hoa        | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1935 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHẬT HẢO                          | 29/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1936 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ HIỀN                          | 06/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1937 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRUNG HIẾU                        | 10/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Hoa        | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1938 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ BÀ KHAI HOÀN                          | 26/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1939 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHAN VIỆT HOÀNG                   | 23/8/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1940 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG GIA HUỆ                     | 18/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1941 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO TIẾN HÙNG                            | 25/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1942 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG GIA HƯNG                           | 16/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1943 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ GIA HƯNG                              | 21/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1944 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN CHÂN HƯNG                         | 10/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1945 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM XUÂN HUY                            | 13/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1946 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐĂNG HUY                          | 09/4/2003  | Thành phố Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1947 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH HUY                          | 15/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1948 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ HOÀNG DUY KHANG                       | 24/1/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1949 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHẬT KHANG                        | 24/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1950 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGUYỄN AN KHANG                     | 09/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1951 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN THÀNH KHANG                         | 29/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1952 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ SĨ KHÔI                              | 25/11/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1953 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ QUỐC KIẾT                            | 17/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1954 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TUÂN KIẾT                             | 19/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1955 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TUÂN KIẾT                         | 05/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1956 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ KIM KIM                              | 14/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Hoa        | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HC           |

| TT   | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh                | Năm<br>tốt<br>nghiep | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|------|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------------------|--------------|------------|--------------------------------------------|----------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1)  | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                   | (6)          | (7)        | (8)                                        | (9)                  | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 1957 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ NGỌC KIM                          | 10/02/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1958 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRÚC LAM                          | 18/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Hoa        | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1959 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NGUYỄN MAI LÂM                        | 24/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1960 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐINH HOÀI LÂM                            | 01/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1961 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ PHẠM PHƯƠNG LINH                      | 13/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1962 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN HOÀI LINH                           | 28/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1963 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN BẢO LỘC                           | 17/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1964 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐỖ ĐỨC LỢI                        | 17/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1965 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG LONG                               | 17/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1966 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG LONG                        | 02/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1967 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HUYNH GIA LONG                    | 12/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Hoa        | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1968 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀNG MINH LUÂN                           | 20/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1969 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG TÂN LƯỢNG                         | 20/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1970 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MAI TRÚC MAI                             | 27/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1971 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRẦN SƯƠNG MAI                    | 14/7/2003  | Thành phố Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1972 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYNH TÚ MÂN                             | 05/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1973 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG CAO ĐỨC MẠNH                       | 23/02/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1974 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THẢO MI                             | 12/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1975 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM NHẬT MINH                           | 14/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1976 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG LÊ HẢI MINH                        | 26/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1977 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ BÌNH MINH                             | 14/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1978 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ NHẬT MINH                      | 14/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1979 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐỖ NGỌC MỸ                        | 11/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1980 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN DANH NAM                          | 16/12/2003 | Hà Tây                | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1981 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ NGỌC NGÀ                      | 27/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1982 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYNH CÔNG HIỀN NGHI                     | 07/5/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1983 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ NGUYỄN MAI NGHI                      | 20/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1984 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ MÂN NGHI                              | 26/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1985 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BIÊN THÀNH NGHĨA                         | 04/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1986 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ THỊ HỒNG NGỌC                        | 05/7/2003  | Đắk Lắk               | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1987 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG GIA NGỌC                          | 18/6/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1988 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CHIỆM BẢO NGỌC                           | 12/5/2003  | Thành phố Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1989 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ MINH NGỌC                     | 25/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1990 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ THỊ KIM NGỌC                          | 11/11/2002 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1991 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGỌC NHẬT NGUYỄN                    | 12/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1992 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐÌNH ANH NGUYỄN                   | 23/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1993 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐÌNH PHÚC NGUYỄN                  | 23/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1994 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC BẢO NGUYỄN                   | 22/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1995 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG THẢO NGUYỄN                        | 03/02/2003 | Nam Định              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                 | Trung bình  | Chính quy            | HC           |

| TT   | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện,Tỉnh                | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|------|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------------------|--------------|------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1)  | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                   | (6)          | (7)        | (8)                                       | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 1996 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ VŨ THẢO NGUYỄN                        | 06/6/2003  | Ninh Bình             | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 1997 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ TRỌNG NGUYỄN                   | 22/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 1998 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH NHÀN                        | 28/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 1999 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ĐỖ TRUNG NHÂN                       | 24/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2000 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGUYỄN HIẾU NHỊ                     | 13/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2001 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ĐĂNG THẢO NHỊ                       | 03/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2002 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÙI LÊ CẨM NHỊ                           | 05/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2003 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ TRÚC NHỊ                      | 07/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2004 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÙI NGUYỄN QUỲNH NHƯ                     | 20/5/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2005 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ HUỲNH NHƯ                         | 21/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2006 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TỔ NHƯ                            | 07/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2007 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ MỸ NHUNG                      | 22/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2008 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HUỲNH NGỌC NỮ                     | 19/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2009 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐOÀN PHƯƠNG THẢO OANH                    | 07/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2010 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐĂNG TÂN PHÁT                     | 24/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2011 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN LÂM PHÁT                            | 03/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2012 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MAI TÂM PHÁT                             | 22/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2013 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ĐĂNG TÂN PHÁT                       | 01/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2014 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN MINH PHÁT                           | 31/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2015 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ ĐĂNG PHI                              | 05/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2016 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LONG KIẾN PHONG                          | 22/9/2003  | Thành phố Hồ Chí Minh | Nam          | Hoa        | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2017 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN DUY PHONG                         | 24/4/2001  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2018 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TRỌNG PHÚC                          | 18/11/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2019 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỲNH HỒNG PHÚC                          | 18/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2020 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG                  | 23/5/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2021 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐĂNG DUY PHƯƠNG                          | 29/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2022 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MAI THỊ ANH PHƯƠNG                       | 01/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2023 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐĂNG NGỌC QUANG                          | 03/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2024 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỲNH LÊ TRÚC QUỲNH                      | 09/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2025 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MAI ĐỖ LÊ QUỲNH                          | 12/3/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2026 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN PHAM KHÁNH QUỲNH                    | 12/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2027 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ NGỌC PHƯƠNG QUỲNH                     | 19/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2028 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG NHƯ QUỲNH                          | 30/6/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2029 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN MINH BẢO SA                         | 26/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2030 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH SANG                        | 24/5/2003  | Quảng Nam             | Nữ           | Hoa        | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2031 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN MẠNH TÂN                            | 12/02/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2032 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ HÙNG TÂN                              | 16/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2033 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN QUỐC TÂN                            | 30/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2034 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG QUỐC THAI                          | 11/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2035 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG QUỐC THAI                          | 22/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |

| TT   | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh               | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|------|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------------------|--------------|------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1)  | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                   | (6)          | (7)        | (8)                                       | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 2036 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRẦN THANH                        | 28/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2037 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRÂM NGUYỄN THẢO                      | 23/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2038 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO                   | 25/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2039 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NGÂN THẢO                             | 21/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2040 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THU THẢO                          | 02/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2041 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO                     | 05/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2042 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HOÀNG MINH THIỂU                      | 15/11/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2043 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VIỆT THỊNH                        | 02/11/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2044 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TRƯỜNG THỊNH                        | 19/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2045 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ THỊ KIM THOẢ                          | 27/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2046 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VIỆT THỒNG                        | 19/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2047 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH THƯ                          | 25/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2048 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ NGỌC ANH THƯ                          | 19/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2049 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VÕ NGỌC THƯ                       | 03/4/2003  | Cần Thơ               | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2050 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN HOÀNG THANH THƯ                     | 17/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2051 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀNG LÊ ANH THƯ                          | 31/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2052 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ANH THƯ                             | 20/6/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2053 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH THƯ                          | 05/6/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2054 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM HOÀNG ANH THƯ                       | 30/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2055 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM HOÀNG MINH THƯ                      | 30/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2056 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MAI THUY                          | 27/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2057 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÙI CẨM THY                              | 16/6/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2058 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THẢO TIẾN                         | 30/11/2003 | Thành phố Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2059 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN CÔNG ĐỨC TIẾN                     | 15/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2060 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NHẬT TIẾN                           | 27/02/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2061 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐOÀN TRUNG TIẾN                          | 03/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2062 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MAI TRÔNG TIẾN                           | 25/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2063 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TRƯỜNG TIẾN                         | 16/02/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2064 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐỨC TOÀN                          | 08/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2065 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN XUÂN TOÀN                         | 20/7/2003  | Ninh Bình             | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2066 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM                     | 03/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2067 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ HUỲNH TRÂM                            | 28/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2068 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM                     | 14/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2069 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN PHAN NHẢ TRẦN                       | 12/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2070 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ THUY TRANG                        | 14/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2071 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LINH TRANG                        | 19/02/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2072 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG                    | 28/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2073 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ ĐOÀN MINH TRÍ                         | 05/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2074 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ THỊ THUY TRINH                        | 22/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2075 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN NGUYỄN ĐOÀN TRINH                   | 29/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |

| TT   | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh                    | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|------|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------|--------------|------------|------------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1)  | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)       | (6)          | (7)        | (8)                                            | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 2076 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ THANH TRÚC                           | 14/3/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2077 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN DƯƠNG NHÀ TRÚC                    | 24/9/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2078 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HOÀNG THANH TRÚC                      | 16/10/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2079 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LƯƠNG THANH TỬ                           | 24/3/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2080 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ HOÀNG ANH TUẤN                        | 01/01/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2081 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG TUẤN                        | 21/01/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2082 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO MINH TUẤN                            | 22/12/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2083 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HÀ QUỐC TUẤN                      | 24/4/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2084 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NGUYỄN ANH TUẤN                       | 30/7/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2085 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ KHÁ TUYẾN                            | 04/9/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Hoa        | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2086 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÙI THỊ XUÂN UYÊN                        | 21/3/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2087 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN TRUNG VĨ                            | 30/6/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2088 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THẾ VINH                          | 14/12/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2089 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN QUANG VINH                          | 17/10/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2090 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRƯỜNG VŨ                         | 24/10/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HC           |
| 2091 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM NGỌC THẢO VY                        | 05/02/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2092 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGỌC TƯỜNG VY                       | 18/3/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2093 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ UYÊN VY                               | 03/11/2003 | Đồng Nai  | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2094 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ THỊ THUỶ VY                           | 03/01/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | TH-THCS Nguyễn Hiền-TP. Tây Ninh, Tây Ninh     | 2018               | Khá         | Chính quy            | HC           |
| 2095 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NINH TRỌNG BĂNG                          | 29/5/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Cao Lan    | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HC           |
| 2096 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠCH CHANH ĐA                           | 18/5/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Khome      | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2097 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHÉT CHANH ĐA                            | 30/7/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Khome      | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2098 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TỊA MINH ĐỨC                             | 16/6/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Khome      | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HP           |
| 2099 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÙI DUY HIẾU                             | 13/9/2003  | Phủ Thọ   | Nam          | Mường      | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2100 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐỨC HUÂN                          | 15/4/2003  | Đắk Nông  | Nam          | Mường      | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HP           |
| 2101 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ KHẮC HUY                              | 28/4/2002  | Thanh Hóa | Nam          | Mường      | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2102 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM CHÍ KHANH                            | 09/3/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Tà Mun     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2103 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM ANH KỲ                               | 10/4/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Tà Mun     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HP           |
| 2104 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM THỊ TY LAN                           | 07/8/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Tà Mun     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2105 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM KHAI MINH                            | 23/02/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Tà Mun     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2106 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM NAM                                  | 10/6/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Khome      | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2107 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ THỊ KIM NGÂN                         | 20/11/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Khome      | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2108 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM THỊ NHỊ                              | 04/7/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Tà Mun     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HP           |
| 2109 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | RUON ĐA NI                               | 12/11/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Khome      | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2110 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM THỊ NỤ                               | 14/01/2002 | Tây Ninh  | Nữ           | Tà Mun     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HP           |
| 2111 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO VĂN PHUỒI                            | 18/6/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Khome      | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2112 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DIỆP THANH LAN PHƯƠNG                    | 01/01/2003 | Trà Vinh  | Nữ           | Khome      | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HP           |
| 2113 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG THUY QUỲNH                        | 30/8/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Mường      | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HP           |
| 2114 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LỘC XA RẾT                               | 21/01/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Khome      | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2115 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CHÂM AN SA RI                            | 07/4/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Chăm       | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2116 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CHIA SUN                                 | 08/6/2001  | Tây Ninh  | Nam          | Khome      | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |

| TT   | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh                      | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|------|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------|--------------|------------|--------------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1)  | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)       | (6)          | (7)        | (8)                                              | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 2117 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ÔN SƯƠNG                                 | 23/8/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2118 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM THỊ THU THỦY                         | 10/6/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Tà Mun     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2119 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ HUỖN TRANG                    | 18/02/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Mường      | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HP           |
| 2120 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM THỊ THẢO TRANG                       | 06/10/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Tà Mun     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HP           |
| 2121 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM THỊ THU VÂN                          | 11/01/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Tà Mun     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HP           |
| 2122 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | UM XÍCH                                  | 01/01/2001 | Tây Ninh  | Nam          | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2123 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG THỊ XUÂN                           | 02/12/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Nùng       | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HP           |
| 2124 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | KIÊN VÂN NHƯ Ý                           | 11/6/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2125 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN QUỐC BẢO                          | 03/3/2003  | Thanh Hóa | Nữ           | Thái       | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HP           |
| 2126 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG VĂN BÌNH                           | 02/11/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Tây        | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2127 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG VĂN BÌNH                           | 02/3/2003  | Hà Giang  | Nam          | Tây        | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2128 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DANH CƯỜNG                               | 22/10/2002 | Tây Ninh  | Nam          | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2129 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG VĂN ĐOÀN                           | 09/6/2003  | Hòa Bình  | Nam          | Mường      | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2130 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HANH ĐUỒN                                | 02/02/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2131 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LEO QUANG DƯƠNG                          | 01/7/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Sán diu    | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2132 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | RINH THUY DUYỀN                          | 25/12/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2133 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LĂNG THỊ BÉ HAI                          | 21/4/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2134 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | SÔM XÀ HAI                               | 01/02/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HP           |
| 2135 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGỌC HẬU                            | 07/12/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2136 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TÔN HIỀN                                 | 13/4/2002  | Tây Ninh  | Nam          | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HP           |
| 2137 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | THỊ NGUYỄN TRUNG HIẾU                    | 24/10/2002 | Tây Ninh  | Nam          | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2138 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM THỊ BÉ HÒA                           | 19/01/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Tà Mun     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2139 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM THỊ MỘNG KIỀU                        | 03/8/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Tà Mun     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2140 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM VĂN LONG                             | 10/10/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Tà Mun     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HP           |
| 2141 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO VĂN LƯÂN                             | 30/4/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2142 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | THỊ SA NÁCH                              | 26/6/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HP           |
| 2143 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HÀ THỊ QUYỀN NHƯ                         | 13/02/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Thái       | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2144 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN LÂM TÂM NHƯ                         | 05/8/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Tà Mun     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HP           |
| 2145 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NHỒ NI                                   | 28/9/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2146 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BINH NI                                  | 21/11/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2147 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NEANG PHO                                | 07/10/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2148 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM QUANG                                | 11/3/2003  | Sóc Trăng | Nam          | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2149 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ANH RỐT                                  | 10/01/2002 | Tây Ninh  | Nam          | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2150 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO THỊ SA                               | 25/10/2002 | Tây Ninh  | Nữ           | Chăm       | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HP           |
| 2151 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DA SẮC                                   | 01/11/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Chăm       | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2152 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MẠNH THỊ MỸ TÂM                          | 21/01/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2153 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | THẦN THỊ NGỌC THANH                      | 26/12/2003 | Campuchia | Nữ           | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2154 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ KIM TUYẾN                       | 02/8/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Mường      | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HP           |
| 2155 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | KIN NÀ VIN                               | 30/3/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Khrome     | Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HP           |
| 2156 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THÀNH ĐẤT                         | 02/12/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | Trung tâm GDNN-GDTX Thành phố Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Vừa làm vừa học      | 13           |
| 2157 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ NGỌC HÂN                        | 03/3/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | Trung tâm GDNN-GDTX Thành phố Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Vừa làm vừa học      | 13           |

